

Số: 150 /BC-UBND

Đức Lương, ngày 17 tháng 9 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021 Của xã Đức Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG.**

##### **1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã.**

**1.1. Vị trí địa lý:** Xã Đức Lương là một xã miền núi, nằm về phía Bắc của huyện Đại Từ, cách trung tâm huyện khoảng 18 km, xã có 829 hộ và 3123 nhân khẩu, có vị trí địa lý tiếp giáp với các đơn vị sau:

- + Phía Đông giáp xã Phúc Lương.
- + Phía Tây giáp xã Phú Cường.
- + Phía Nam giáp xã Phú Lạc.
- + Phía Bắc giáp xã Minh Tiến.

##### **1.2. Diện tích tự nhiên:**

Xã Đức Lương có tổng diện tích tự nhiên là 1.434,5 ha, được chia thành 7 xóm. Tổng số hộ trong toàn xã là 829 với 3123 nhân khẩu. Nhóm đất nông nghiệp là 1.326,74 ha, chiếm 92,485 % tổng diện tích tự nhiên toàn xã. Nhóm đất phi nông nghiệp là 100,11 ha, chiếm 6,987 % tổng diện tích tự nhiên toàn xã.

##### **1.3. Đặc điểm địa hình, khí hậu:**

Đặc điểm địa hình: Chủ yếu là đồi núi thấp, đồi bát úp, chiếm 54% diện tích đất tự nhiên của cả xã. Đất đai bị chia cắt, nằm xen kẽ là những mảnh ruộng nhỏ, đây chính là khó khăn cho việc đi lại và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Khí hậu: Mang đặc trưng của khí hậu vùng Đông Bắc là: nóng ẩm, mưa nhiều về mùa hè, khô rét về mùa đông.

Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1500-2500mm, cao nhất vào tháng 08 và thấp nhất vào tháng 01. Nhiệt độ trung bình trong năm là 25 °C, hướng gió chủ đạo là hướng Đông Bắc và Đông Nam.

##### **1.4. Quy mô dân số và cơ cấu lao động:**

- Số hộ: 829 hộ
- Nhân khẩu: 3.123 người. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên hiện nay là: 2.104 lao động/2.316 lao động, đạt 90,85%.
- Lao động đã qua đào tạo 647 người/ 2.316 người, bằng 27,93%.
- Trên địa bàn xã có 6 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc kinh chiếm 23%, còn lại là các dân tộc khác như: Tày, Nùng, Sán chỉ, Sán diu, Mường.

### **1.5. Kinh tế - Văn hóa – xã hội:**

Từ khi được chọn là xã về đích nông thôn mới 2021, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đức Lương xác định đây vừa là vinh dự đồng thời cũng là trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phải quyết tâm thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Với điều kiện về vị trí địa lý và tài nguyên Đức Lương là xã có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế như phát triển tiểu thủ công nghiệp, phát triển thương mại và dịch vụ, phát triển nông lâm nghiệp.

Có điều kiện khí hậu khá thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, có lực lượng lao động dồi dào, người dân có truyền thống lao động cần cù chịu khó, tỷ lệ lao động qua đào tạo cao là lợi thế để nâng cao hiệu quả thu nhập trong lao động và sức cạnh tranh trong sản xuất và phát triển sản xuất hàng hóa.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, nhân dân đoàn kết gắn bó, đồng thuận cao, nhân dân có truyền thống hiếu học. Phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao sôi nổi, giữ gìn và phát huy tốt bản sắc văn hóa dân tộc.

### **1.6. Tỷ lệ hộ nghèo:**

- Năm 2016 hộ nghèo 232 hộ = 29,36%; Năm 2017 hộ nghèo 184 hộ = 23,35%; Năm 2018 hộ nghèo 142 hộ = 17,38%; Năm 2019 hộ nghèo 96 hộ = 11,79%; Năm 2020 hộ nghèo 68 hộ = 8,20%, rà soát hộ nghèo năm 2021 là 43 hộ = 5,19%.

### **2. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, các phòng ban chuyên môn, cùng với sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Đức Lương trong công cuộc xây dựng Chương trình nông thôn mới đã đạt được những kết quả nhất định cụ thể là:

+ Thực hiện tốt theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 6524/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của UBND huyện Đại Từ.

+ Hệ thống giao thông, thủy lợi được kiên cố hóa, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Về giao thông đường liên xã đã cứng hóa 100%, đường liên xóm, trục xóm, ngõ xóm đạt trên 80% đã cứng hóa; hệ thống thủy lợi đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, có 7,72/18,04km được kiên cố hóa đạt 42,8%.

+ Công tác tuyên truyền đang từng bước được triển khai sâu rộng đến mọi người dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới. Nhân dân đồng tình ủng hộ với tinh thần tự nguyện với 165 hộ dân đã hiến trên 3,5ha đất và nhiều tài sản cây cối hoa màu trên đất để xây dựng đường giao thông nông thôn.

+ Tình hình kinh tế, xã hội được phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao, chất lượng cuộc sống ngày càng tốt, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm, năm 2021 còn 5,19%.

+ Hệ thống các công trình hạ tầng như trụ sở làm việc của Đảng ủy – HĐND - UBND, đường giao thông trục xã, liên xã, trục xóm, ngõ xóm, hệ thống điện, trường, trạm y tế, hệ thống kênh mương, nhà văn hóa xã, xóm được quy hoạch và xây dựng khá đồng bộ và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Hệ thống chính trị thường xuyên được kiện toàn, củng cố vững mạnh, tạo niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân, đây là tiền đề là điều kiện thuận lợi để Đức Lương triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới.

### **3. Khó khăn:**

- Là xã vùng sâu vùng xa của huyện Đại Từ, địa hình chủ yếu là đồi núi, diện tích đất trồng lúa ít, không tập trung, manh mún, sản xuất chủ yếu vẫn là cây chè.

- Giá cả biến động mạnh đặc biệt là đối với giá cả hàng hóa còn nhiều biến động ảnh hưởng đến sức mua và tiêu dùng của nhân dân trong xã, do ảnh hưởng của dịch bệnh (nhất là Dịch viêm ra nổi cục ở Trâu, Bò xảy ra).

- Công tác tuyên truyền về xây dựng NTM đến người dân còn chưa thật sự sâu sát.

- Một số cán bộ từ xã đến cơ sở xóm còn chưa nắm rõ và hiểu sâu về công tác xây dựng NTM.

- Ý thức trong công tác bảo vệ môi trường chưa cao, vẫn còn tình trạng vứt rác bừa bãi ra môi trường, xem nhẹ việc bảo vệ môi trường.

## **II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.**

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về ban hành Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v ban hành Bộ tiêu chí và Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí về xã NTM, xã NTM kiểu mẫu, xóm NTM kiểu mẫu và hộ gia đình NTM tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Thực hiện Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 21/01/2021 của UBND huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Đại Từ, giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 844/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v phê duyệt danh sách xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 05/04/2021 của UBND huyện Đại Từ về thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Đại Từ giai đoạn 2021-2025 trong năm 2021;

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đức Lương lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020-2025;

Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 01/02/2021 của Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã Đức Lương về việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021.

### **III. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NTM.**

#### **1. Công tác thành lập, kiện toàn tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình.**

Để lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn, Đảng ủy xã Đức Lương đã kiện toàn BCD Chương trình xây dựng nông thôn mới xã tại Quyết định số 10-QĐ/ĐU, ngày 28/01/2021; UBND xã kiện toàn BQL Chương trình xây dựng nông thôn mới xã tại Quyết định số 17, ngày 29/01/2021. Hàng năm, BCD Chương trình xây dựng nông thôn mới xã và BQL Chương trình xây dựng nông thôn mới xã đã được thành lập, kiện toàn để đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện.

Đảng ủy, UBND xã đã thống nhất phân công 01 công chức Địa chính phụ trách Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phụ trách và phối hợp thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

#### **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Chương trình.**

Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020 và thực hiện Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 21/01/2021 của UBND huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Đại Từ, giai đoạn 2021-2025, đến nay BCD Chương trình xây dựng nông thôn mới rà soát lại 19 tiêu chí NTM xã Đức Lương đã đạt 19/19 tiêu chí. Tuy nhiên về mặt hồ sơ còn một số tiêu chí đang hoàn thiện hồ sơ đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chí.

Để đạt được những thành quả trên Đảng ủy – HĐND – UBND – UBMTTQ và các Ban ngành đoàn thể của xã Đức Lương đã vào cuộc chỉ đạo và thực hiện

quyết liệt, tạo sự thống nhất quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy – HĐND – UBND – UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã Đức Lương đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2021.

### **3. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới:**

Triển khai thực hiện tuyên truyền vận động sâu rộng về xây dựng nông thôn mới trong hệ thống chính trị từ xã đến cơ sở xóm và đến toàn thể nhân dân trong xã. Tổ chức phát động tuyên truyền, phổ biến, vận động để mọi tầng lớp nhân dân hiểu và thực hiện, cả hệ thống chính trị nhận thức sâu sắc về mục đích, yêu cầu của công cuộc xây dựng nông thôn mới, thấm nhuần phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Nhà nước hỗ trợ, nhân dân làm là chính; phát huy sức mạnh của các cấp, các ngành của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân tham gia thực hiện.

Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, tích cực triển khai thực hiện tốt các nội dung, tham gia tích cực các phong trào xây dựng nông thôn mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- **MTTQ xã:** Tổ chức tuyên truyền vận động thành viên, hội viên và nhân dân tham gia tích cực vào việc thực hiện các nội dung. Đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; tham gia đóng góp công sức, tiền của trong xây dựng NTM. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội trong việc tổ chức thực hiện Chương trình (*đặc biệt là giám sát việc tổ chức thực hiện các chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn*).

- **Hội Nông dân xã:** Vận động hội viên gương mẫu đi đầu trong việc xây dựng các mô hình phát triển kinh tế nhằm nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất hàng hóa có năng suất chất lượng cao, triển khai thực hiện các chỉ tiêu xây dựng NTM;

Từ năm 2016 đã xây dựng kế hoạch để hướng dẫn các thủ tục thành lập các HTX, THT đến nay đã thành lập được 01 HTX Nông sản an toàn và 03 Tổ hợp tác sản xuất chè an toàn tại xóm Trại Vải, xóm Đồi Chinh, xóm Trung Tâm.

- **Hội liên hiệp Phụ nữ xã:** Thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”. Đã xây dựng 4 mô hình chi hội 5 không 3 sạch. Kết quả đánh giá cuối năm số gia đình hội viên đạt gia đình 5 không 3 sạch là

450 hộ/611 hộ đạt 73,6%; hội viên giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, đi đầu trong phong trào phát triển sản xuất,... tuyên truyền xây dựng các tuyến đường tự quản, tuyến đường hoa, đến nay đã trồng được trên 200m tuyến đường hoa. Hàng năm đều có kế hoạch giao chỉ tiêu cho mỗi chi hội phải vận động ít nhất 50 gia đình hội viên xây nhà tiêu hợp vệ sinh.

- **Hội Cựu chiến binh xã:** Vận động hội viên, gương mẫu đi đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, làm nòng cốt trong kinh tế trang trại và cải tạo vườn tạp, chỉnh trang nhà ở, giữ gìn an ninh trật tự.

- **Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã:** Vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện tốt phong trào “*Tuổi trẻ Chung tay xây dựng NTM*”: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xung kích đi đầu trong phong trào lập thân, lập nghiệp bảo vệ Tổ quốc, An ninh trật tự của địa phương. Làm nòng cốt trong việc ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ trong sản xuất và phát triển KT-XH trên địa bàn; tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn, xây dựng bộ mặt nông thôn xanh - sạch - đẹp, từ vườn hộ, ngõ xóm, đường làng, xây dựng tuyến đường thấp sáng làng quê trên địa bàn xã, BCH đoàn xã đã nhận tuyến đường tự quản 9 tuyến với tổng chiều dài 11,0km.

- **Hội Người cao tuổi xã:** Thực hiện tốt cuộc vận động “*Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo*”, vận động con cháu thực hiện tốt công cuộc xây dựng NTM tại địa phương. Đồng thời tham gia bảo vệ giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa địa phương, bảo quản sử dụng khai thác có hiệu quả các di tích lịch sử văn hóa của địa phương.

#### **4. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân.**

Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân là một nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Xác định được điều đó, những năm qua, xã Đức Lương đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, mang lại đổi thay tích cực trên cả 3 lĩnh vực: nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

##### **4.1. Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp.**

Là xã thuần nông, cây chè là cây kinh tế mũi nhọn. Thực hiện đề án phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi giống vật nuôi, cây trồng phù hợp với địa phương để phát triển kinh tế bền vững, đặc biệt tập trung đầu tư vào cây chè là ưu tiên hàng đầu để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân, khuyến khích nhân dân thâm canh cây chè cho năng suất, sản lượng cao, đồng thời trồng mới, thay thế những diện tích chè già cỗi sang trồng các loại giống mới có giá trị kinh tế, để tạo nguồn nguyên

liệu, sản phẩm chất lượng, phát triển theo hướng hàng hoá, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân tích cực tìm hiểu thị trường tiêu thụ cho sản phẩm chè.

- Hội nông dân tổ chức phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi giúp nhau xóa đói giảm nghèo làm giàu bền vững tăng thu nhập bằng các mô hình sản xuất như: Chăn nuôi gia trại, mô hình tổng hợp VAC: Các mô hình chăn nuôi thủy sản, đặc biệt là mô hình phát triển tổ hợp tác sản xuất chè cho năng suất và chất lượng, tăng thu nhập cho hội viên nông dân và nhân dân.

Thực hiện tiêu chí nâng cao thu nhập cho người dân, xã đã phát huy thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp, mở rộng diện tích các vùng sản xuất chè công nghệ cao có giá trị kinh tế cao; Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp có hiệu quả, cụ thể như mô hình chè sản xuất chè đông. Trong chăn nuôi, tập trung chỉ đạo thực hiện chăn nuôi theo hướng tập trung, đẩy mạnh phát triển đàn trâu bò, tăng số lượng đàn lợn nái và gia cầm, chú trọng thực hiện tốt các ứng dụng khoa học, công nghệ gắn với đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

#### ***4.2. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn.***

Không chỉ phát triển về nông nghiệp, trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, xã cũng đa dạng hóa các ngành nghề: Vật liệu xây dựng, mộc, cơ khí... tạo việc làm và thu nhập ổn định cho nhiều lao động. Khuyến khích các cơ sở sản xuất CN-TTCN hợp tác, hùn vốn để thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến, những ngành nghề mới, các mô hình sản xuất có hiệu quả, kinh nghiệm về quản lý và sản xuất cho chủ sản xuất và người lao động. Hiện toàn xã có trên 102 cơ sở sản xuất kinh doanh, các ngành nghề, thu nhập đạt từ 4 – 5,5 triệu đồng/người/tháng.

#### ***4.3. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân.***

Bằng việc làm cụ thể, hướng đi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo. Đồng thời, chính từ việc ưu tiên các nguồn lực cho phát triển kinh tế nên đến nay đời sống của người dân xã Đức Lương được cải thiện tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2021 của xã là 43 hộ chiếm 5,19%, thu nhập bình quân đầu người đạt trên 38,1 triệu đồng/người/năm.

## **5. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới.**

Tổng kinh phí đã huy động thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đến hết năm 2021 là: **25.760** triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 17.456 triệu đồng, chiếm 67,76%
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 5.331 triệu đồng. chiếm 20,69%
- Ngân sách huyện hỗ trợ 1.372,0 triệu đồng. chiếm 5,32%
- Ngân sách xã: 50,0 triệu đồng. chiếm 0,19%
- Vốn tín dụng: 0,0 triệu đồng chiếm 0,0%
- Huy động đóng góp của nhân dân:
  - + Bằng tiền mặt 59,0 triệu đồng. chiếm 0,23%
  - + Vật liệu quy đổi bằng tiền mặt 2.600,0 triệu đồng. chiếm 10,09%
  - + Số công huy động: 3.895 ngày công lao động.

## **IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI.**

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới đến thời điểm tháng 10 năm 2021 theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, cụ thể:

### **1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch**

#### ***a. Yêu cầu của tiêu chí:***

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

#### ***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:***

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ Đảng ủy ra Nghị quyết lãnh đạo về quy hoạch nông thôn mới, Kế hoạch tuyên truyền về xây dựng Nông thôn mới tới cán bộ, Đảng viên và nhân dân trong xã.

+ BCD xã, UBND xã phối hợp với đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch và xây dựng đề cương quy hoạch, phối hợp với phòng Kinh tế - hạ tầng, phòng Nông nghiệp, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tổ chức lấy ý kiến đóng góp chỉnh sửa phương án nhiệm vụ quy hoạch trình BCD huyện phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Xã có quy hoạch nông thôn mới được lập từ năm 2012 và đã được UBND huyện phê duyệt theo quyết định số 6524/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của UBND huyện Đại Từ.

+ Quy hoạch đã được công bố công khai, cắm mốc và quản lý quy hoạch theo quy định. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện theo đồ án Quy hoạch Nông thôn mới có nhiều nội dung chưa phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương. Đến nay xã Đức Lương đang thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung và trình UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- *Kinh phí đã thực hiện:* 202 triệu đồng.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

## **2. Tiêu chí số 2 về Giao thông.**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 100%

- Đường trục xóm và đường liên xóm ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: 100% ( $\geq 60\%$  cứng hóa)

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: 100% ( $\geq 65\%$  cứng hóa).

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: 100% ( $\geq 20\%$  cứng hóa).

### **b. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ Đảng bộ, HĐND, UBND xã và các đoàn thể đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn, việc huy động các nguồn lực đầu tư được thống nhất từ xã đến xóm và nhân dân. Hàng năm, Đảng bộ và HĐND xã đều ban hành Nghị quyết về công tác phát triển giao thông. UBND xã quyết liệt chỉ đạo và thực hiện theo mục tiêu, kế hoạch đề ra.

+ UBND xã trực tiếp chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện trong từng năm; tranh thủ đầu tư; phối hợp cùng MTTQ và các đoàn thể tích cực tuyên truyền vận động nhân dân cùng làm.

+ Tranh thủ đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ xi măng và các dự án khác để xây dựng các tuyến đường giao thông nông thôn.

- *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

- Đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 11,51km/11,51km, đạt 100%.

- Đường liên xóm, trục xóm được cứng hóa 10,232km/11,632km đạt 88,0%.

- Đường ngõ xóm được cứng hóa 11,567km/14,189km = 82,0%.

- Đường trục chính nội đồng: Xã không có quy hoạch đường nội đồng.  
- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- *Tổng kinh phí đã thực hiện ước:* Trên **9.570** triệu đồng, trong đó:
  - + Vốn hỗ trợ xi măng: 3499 tấn x 1.210.000.đ/tấn = 4.233 triệu đồng;
  - + Vốn NS cấp trên hỗ trợ: 2.462 triệu đồng
  - + Huy động các nguồn lực khác từ cộng đồng, dân cư: 2.875 triệu đồng.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

**3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi.**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.  
- Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

**b. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*  
+ UBND xã trực tiếp chỉ đạo cán bộ phụ trách công tác thủy lợi tham mưu xây dựng kế hoạch, thường xuyên theo dõi, quản lý sử dụng hiệu quả hệ thống kênh mương, các công trình thủy lợi.

+ Tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi để vừa phục vụ sản xuất, vừa khai thác được tiềm năng du lịch sinh thái.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Trên địa bàn xã có 02 hồ, 01 đầm và 07 đập, đảm bảo tưới tiêu cho 517,9 ha/621,9ha bằng 83,27% đất sản xuất nông nghiệp.

+ Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý đã được kiên cố hóa là: 7,27km/18,04 km, đạt 42,8%.

+ Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã đảm bảo đáp ứng yêu cầu về dân sinh và theo quy định phòng chống thiên tai tại chỗ. Kiên cố hóa các công trình thủy lợi, cải tạo hệ thống kênh mương đã có, tu sửa, nạo vét những kênh mương chưa được kiên cố hóa để phục tốt nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của người dân trên địa bàn xã.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- *Tổng kinh phí đã thực hiện ước:* **3.559** triệu đồng:

+ Kênh mương: 3.063 triệu đồng.

+ Đập: 496 triệu đồng.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

#### **4. Tiêu chí số 4 về Điện**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Hệ thống điện đạt chuẩn theo quy định của Bộ Công Thương.
- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

**b. Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- *Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:*

+ UBND xã chỉ đạo cán bộ phụ trách công tác điện trên địa bàn thường xuyên theo dõi, kiểm tra, lập kế hoạch xây dựng, tu sửa hệ thống điện của xã.

+ Phối hợp cùng chi nhánh điện lực Đại Từ xây dựng mới trạm biến áp, xây dựng mới hệ thống đường dây điện sinh hoạt, đường dây điện chiếu sáng.

+ Vận động các hộ gia đình thay thế đường dây từ đồng hồ vào hộ gia đình, đồng hồ đo điện kém chất lượng để đảm bảo sử dụng điện hiệu quả, an toàn.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Tập trung cải tạo lại hệ thống lưới điện hạ thế, nâng cấp đường dây điện 3 pha đã xuống cấp. Thường xuyên kiểm tra sửa chữa các lưới điện, phát quang an toàn hành lang lưới điện, lắp đặt điện kế mới, thay thế các điện kế cũ không an toàn cho các hộ dân.

- Trên địa bàn xã hiện nay có 06 Trạm biến áp, công suất 100KVA – 250KVA/Trạm.

- Hệ thống điện đã đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật của Bộ Công thương.

- Đường dây trung áp là: 8,800 km.

- Đường dây hạ áp là: 17,620 km.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn: 829/829hộ, đạt 100%.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- *Tổng kinh phí đã thực hiện: Trên 313 triệu đồng:*

+ Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo từ 2016 đến 2021 là trên: 313 triệu đồng

**c. Tự đánh giá: Đạt**

#### **5. Tiêu chí số 5 về Trường học:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:** Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn Quốc gia.

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:*

+ Triển khai và thực hiện tốt Kế hoạch xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

+ Các nhà trường trên địa bàn xã đã thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, đồng thời làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Cải tạo khuôn viên cây xanh của các trường đầu tư xây dựng, đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn Quốc gia theo quy định.

+ Xã có 02 điểm trường: Trường Mầm non, trường Tiểu học & THCS. Đến nay cả 02 trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ II

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- *Tổng kinh phí đã thực hiện ước:* **8.025,3** triệu đồng:

+ Trường Mầm non 6 phòng, 2 tầng: 4.490 triệu đồng.

+ Trường Tiểu học 8 phòng, 2 tầng: 3.510 triệu đồng.

+ Sân trường Tiểu học: 25.300.000 triệu đồng.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

**6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Tỷ lệ xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng.

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:*

+ UBND xã trực tiếp chỉ đạo cán bộ địa chính xây dựng, kết hợp cùng Ban MT cơ sở xóm lập kế hoạch, chuẩn bị quỹ đất, vận động nhân dân xây dựng mới, mở rộng nhà văn hoá và khu thể thao xã, thôn.

+ Huy động nguồn đóng góp của nhân dân bằng hình thức hiến đất, đóng góp ngày công xây dựng, từ các nguồn vốn nhà nước đầu tư và các nguồn vốn khác.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

- Nhà văn hóa và sân thể thao xã:

+ Xã đã có nhà văn hóa được xây dựng năm 2017, có 04 phòng chức năng theo quy định của Bộ văn hóa Thể thao và du lịch.

+ Sân thể thao của xã được xây dựng từ năm 2017 với diện tích trên 12.000m<sup>2</sup>, năm 2020 đã xây dựng nâng cấp các hạng mục như: Cổng, hàng rào...

- Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi: Hiện nay xã Đức Lương đang sử dụng các công trình cơ sở vật chất của trường Mầm non, khu trung tâm văn hóa thể thao của xã và nhà văn hóa của các xóm làm điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi.

- Nhà văn hóa và khu thể thao của xóm:

+ Đến nay 7/7 xóm có nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định.

+ Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà văn hóa được đầu tư mua sắm, đảm bảo theo quy định.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- Tổng kinh phí thực hiện: **7.228** triệu đồng.

+ Nhà Văn hóa xã: 3.439 triệu đồng.

+ Sân thể thao xã: 1.564 triệu đồng.

+ Nhà văn hóa các xóm: 2.225 triệu đồng.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

### **7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại và nông thôn:**

#### **a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

#### **b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:* Xã không có Chợ.

- *Các nội dung đã thực hiện:* HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026 đã có nghị quyết về việc không quy hoạch Chợ.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

### **8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông:**

#### **a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành

#### **b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:* Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ khai thác công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ xã, xóm.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Xã có Bưu điện văn hóa xã được xây dựng năm 1999 với tổng diện tích khuôn viên 100 m<sup>2</sup> nằm giáp đường tỉnh lộ ĐT263.

+ Xã có tổng cộng 7/7 xóm, tất cả đều được phủ sóng Internet, đạt tỷ lệ 100%, chất lượng dịch vụ truy cập Internet đáp ứng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy cập Internet.

+ Xã có 01 Trạm truyền thanh đặt tại UBND xã và 7/7 xóm có hệ thống loa truyền thanh.

+ Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã đã bố trí 01 máy tính, 01 máy scan, 01 máy quét phục vụ công tác tra cứu văn bản, hồ sơ trực tuyến của công dân.

+ Xã đã sử dụng các phần mềm ứng dụng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống phần mềm một cửa điện tử; Trang thông tin điện tử và một số phần mềm ứng dụng trong công tác chuyên môn như: Quản lý Đảng viên, Đảng phí, kế toán misa, quản lý đoàn viên...

+ UBND xã mở lớp tập huấn khai thác công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ địa phương và các xóm.

+ Đài truyền thanh và hệ thống loa các xóm: Đã được xây dựng và lắp đặt đến các xóm.

+ Cán bộ công chức xã được trang bị máy tính kết nối mạng internet. Xã có ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- *Tổng kinh phí đã thực hiện ước:* 180 triệu đồng:

**c. Tự đánh giá: Đạt**

**9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, dột nát.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng tối thiểu đạt 75%.

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:*

+ Trong những năm qua, Đảng ủy, UBND xã đã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, nhà mái ấm công đoàn.

+ Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang nhà cửa, các công trình vệ sinh, cải tạo vườn tạp, quy hoạch các công trình sản xuất như gia trại, trang

trại cho phù hợp với môi trường, hài hòa với hệ sinh thái và các công trình hạ tầng của các xóm.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nhà ở cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn theo chính sách của Nhà nước. Vận động nhân dân tự chỉnh trang nhà cửa, các công trình vệ sinh tại gia đình. Cụ thể:

+ Từ năm 2018-2021 đã hỗ trợ xây dựng nhà ở dân cư được 91 nhà, trong đó có 34 nhà đại đoàn kết, các tổ chức xã hội hỗ trợ, chương trình hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là 47 nhà, năm 2019 sửa chữa 01 nhà theo Quyết định 22 của Chính phủ.

+ Hiện nay, trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát. Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo Bộ xây dựng đạt 685hộ/734hộ, đạt 93,32%.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- *Tổng kinh phí đã thực hiện:* 1.178 triệu đồng:

**c. Tự đánh giá: Đạt.**

## **10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:** Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2019  $\geq$  32 tr.đ/người/năm; năm 2020  $\geq$  36 tr.đ/năm.

### **b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:*

+ Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tập trung chỉ đạo vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, xây dựng nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, giảm nghèo bền vững xem đây là tiêu chí quan trọng trong 19 tiêu chí nông thôn mới.

+ Để đẩy mạnh phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân, các doanh nghiệp đã đầu tư thêm cơ sở mới, mở rộng sản xuất; đặc biệt là nguồn vốn từ trong nội lực của nhân dân đầu tư cho phát triển kinh tế để nâng cao thu nhập cho hộ dân.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Để thực hiện tiêu chí nâng cao thu nhập cho người dân, chính quyền xã đã tạo điều kiện để người dân tiếp cận được với nguồn vốn vay ưu đãi cho sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong phát triển kinh tế gia đình; khuyến khích bà con phát huy các thế mạnh ở địa phương trong sản xuất nông nghiệp, mạnh dạn đầu tư phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản;

+ Cùng với phát triển kinh tế nông nghiệp, cấp ủy chính quyền xã vận động nhân dân thực hiện đa dạng hóa các ngành nghề, giải quyết việc làm. Hiện nay, nhiều ngành nghề mang lại nguồn thu nhập chính cho nhiều gia đình như: Nghề may, hàng thủ công mỹ nghệ, dịch vụ cơ khí được tập trung phát triển.

+ Các tổ chức Hội, đoàn thể đã chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp huyện, Trạm khuyến nông, Trung tâm dạy nghề huyện mở các lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ KHKT cho nông dân. Các lớp tập huấn ngắn ngày, các lớp học nghề đã giúp cho người nghèo chưa có việc làm trên địa bàn tiếp thu được những kiến thức, kinh nghiệm trong sản xuất, sử dụng đồng vốn cũng như sự giúp đỡ, chia sẻ của cộng đồng một cách hiệu quả.

+ Trong tháng 9 năm 2021 đã điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2021, kết quả đạt 38,1 triệu đồng/người/năm.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí nhà.

### **c. Tự đánh giá: Đạt**

#### **11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:** Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020  $\leq 12\%$ .

#### **b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:*

+ Đảng ủy, UBND xã luôn quan tâm đến công tác giảm nghèo trên địa bàn xã. Tích cực chỉ đạo trong việc thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ các gia đình nghèo thoát nghèo.

+ UBND xã triển khai chương trình vay vốn phát triển sản xuất cho các hộ nghèo trên địa bàn. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với các hộ nghèo, xây dựng quỹ hỗ trợ cho người nghèo.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Hỗ trợ người dân nghèo tham gia các lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi để áp dụng vào sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế từ đó thoát nghèo.

+ Thực hiện tốt các chính sách của nhà nước cho người nghèo như đào tạo nghề, khám chữa bệnh miễn phí, hỗ trợ vốn sản xuất, vay vốn ưu đãi... để các hộ gia đình phát triển kinh tế.

+ Vận động các hội viên hội nông dân, hội phụ nữ... cùng giúp nhau phát triển kinh tế, các hộ kinh tế khá, giàu giúp đỡ hộ nghèo, hộ khó khăn.

- Tỷ lệ hộ nghèo hiện nay của xã theo rà soát đến thời điểm 01 tháng 08 năm 2020 là 43/829 hộ bằng 5,19%. (Trong đó có 21 hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội).

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- *Tổng kinh phí đã thực hiện:* **1.308 triệu đồng:**

+ Hỗ trợ Phát triển sản xuất (135) từ năm 2016 đến năm 2020: 1.308 triệu đồng

**c. Tự đánh giá: Đạt**

## **12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:** Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động  $\geq 90\%$ .

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:* UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo đào tạo nghề và giải quyết việc làm ở địa phương. Thực hiện tốt các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn của Chính phủ.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Tổ chức tuyên truyền, định hướng, hướng nghiệp nhân dân trong việc lựa chọn học nghề sản xuất phù với điều kiện năng lực của từng người từng gia đình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế và thị trường ở địa phương.

+ Thực hiện tốt các loại hình dạy nghề như vừa học nghề vừa làm, đào tạo nghề tại chỗ. Trú trọng phát triển các ngành nghề truyền thống ở địa phương. Đẩy mạnh các mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nhằm tạo việc làm cho người lao động.

+ Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên hiện nay là: 2.104 lao động/2.316 lao động, đạt 90,85%.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

## **13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:*

+ Xây dựng nội dung, kế hoạch và giải pháp phát triển kinh tế gia trại, trang trại.

+ Duy trì và phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, khuyến khích thành lập các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Xã có 01 hợp tác xã nông sản an toàn, HTX hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012, xã đã thành lập 03 Tổ hợp tác sản xuất chè an toàn tại xóm Trại Vải, xóm Đồi Chinh, xóm Trung Tâm.

+ Xã Đức Lương xác định Chè là sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã. Với tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 497,08 ha, diện tích cây lâu năm là 320,73 ha, diện tích chè kinh doanh là 160 ha, năng suất đạt 112 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi tính đến hết tháng 9 năm 2021 ước đạt 1.792 tấn. Toàn xã có khoảng 720 hộ kinh doanh, sản xuất, chế biến chè.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

- Kinh phí thực hiện: 650 triệu đồng

**c. Tự đánh giá: Đạt**

#### **14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)  $\geq 80\%$

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo  $\geq 25\%$ .

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) tối thiểu đạt 70%.

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:* Thực hiện tốt đề án Phát triển Giáo dục huyện Đại Từ giai đoạn 2016 – 2020. UBND xã, các đoàn thể và các nhà trường triển khai thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác liên kết học nghề cho nhân dân;

- *Các nội dung đã thực hiện:* Trong những năm qua, công tác giáo dục luôn được quan tâm và thực hiện tốt trên địa bàn xã. Duy trì chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, công tác quản lý giáo dục được cải tiến và đổi mới.

+ Xã Đức Lương đã đạt phổ cập đúng độ tuổi giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp): đạt 93,3%.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo: 647lao động/2316 lao động, đạt 27,93%.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

### **15. Tiêu chí số 15 về Y tế:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT  $\geq 85\%$
- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)  $\leq 26,7\%$

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:* Thường xuyên tổ chức tuyên truyền người dân để nâng cao nhận thức về lợi ích khi tham gia bảo hiểm y tế, đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Thường xuyên củng cố, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ y tế xã bảo đảm đầy đủ biên chế và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năng lực và tinh thần phục vụ nhân dân.

- *Các nội dung đã thực hiện:* Đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền bảo vệ sức khỏe trong nhân dân. Xây dựng đội ngũ mạng lưới y tế thôn bản hoạt động tốt về chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm công tác. Kết quả cụ thể:

- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 3.123 người/3.123 người, đạt 100%.
- Xã Đức Lương đạt chuẩn tiêu chí Quốc gia về Y tế năm 2016.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 9,0%.
- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

### **16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:** Tỷ lệ xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:* UBND xã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho đồng chí Cán bộ văn hoá xã trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, quản lý thực hiện, duy trì tiêu chí này, hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

+ Tích cực tuyên truyền vận động người dân tham gia xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư.

+ Nêu cao vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng và Ban công tác Mặt trận cơ sở trong công tác xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” luôn được gắn với phong trào Chung tay xây dựng nông thôn mới. Sau 4 năm triển khai thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trên địa bàn xã Đức Lương đã đạt được nhiều kết quả.

+ củng cố, kiện toàn lại ban văn hóa thể thao xã, ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư và đội ngũ công tác viên thể thao cộng đồng.

+ Thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội, văn hóa cơ quan, văn hóa cộng đồng dân cư, văn hóa giao thông.

+ Xây dựng quy ước, hương ước ở các xóm, triển khai tốt công tác họp nhân dân lấy ý kiến xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tạo ra phong trào.

+ Làm tốt công tác nhân rộng các điển hình tiên tiến về xây dựng đời sống văn hóa và thể dục thể thao;

- Kết quả cụ thể: Năm 2020 xã có 7/7 xóm đạt xóm văn hóa, đạt 100%; có 4/4 cơ quan đạt cơ quan văn hóa bằng 100%; có 737 hộ đạt gia đình văn hóa bằng 89,0%. Năm 2021 đến nay đã triển khai bình xét song các danh hiệu văn hóa kết quả cụ thể là: Có 4/4 cơ quan đạt cơ quan văn hóa, đạt 100%; Có 7/7 xóm đạt xóm văn hóa, đạt 100%; Có 739 hộ đạt gia đình văn hóa, đạt 89,8%.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

## **17. Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định:  $\geq 90\%$  ( $\geq 50\%$  nước sạch)

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%

- Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:  $\geq 70\%$ .

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:  $\geq 60\%$ .

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: 100%.

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:* Đảng ủy – UBND xã đã tích cực chỉ đạo tốt trong việc thực hiện tiêu chí Môi trường.

+ Nêu cao vai trò ban quản lý xây dựng nông thôn mới trong công tác thực hiện quy hoạch các công trình vệ sinh môi trường;

+ Chỉ đạo các chi bộ và cán bộ Đảng viên làm nòng cốt trong công tác vận động nhân dân thực hiện thu gom rác thải tại gia đình và xây dựng phong trào 3 sạch ở các hộ gia đình và cộng đồng;

- *Các nội dung đã thực hiện:* Xây dựng kế hoạch, giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu về Môi trường, để đạt được các chỉ tiêu sau:

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh 770/829 hộ đạt 92,88%; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch 484/829 hộ đạt 58,38%.

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 39/39 cơ sở sản xuất kinh doanh, thực hiện theo quy định về môi trường, đạt 100%.

+ Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn: Có trong quy ước, hương ước của xóm được UBND huyện Đại Từ phê duyệt.

+ Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đã xây dựng quy chế quản lý các nghĩa trang trên địa bàn xã.

+ Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất – kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định: Có hợp đồng với Ban quản lý vệ sinh môi trường đô thị huyện thu gom và xử lý rác thải theo quy định.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh là 707hộ/829 hộ đạt 85,2%.

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, hiện nay qua rà soát số hộ chăn nuôi trên địa bàn xã với số lượng từ 10 con trở lên chỉ có 12 hộ, các hộ đều thực hiện cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm: Có 12/12 hộ sản xuất kinh doanh thực phẩm thực hiện cam kết theo quy định đạt 100%.

- Kinh phí thực hiện ước: **216,5** triệu đồng.
- + Điểm tập kết xe chở rác: 146 triệu đồng.
- + Hỗ trợ thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV: 5,5 triệu đồng.
- + Hỗ trợ thùng đựng rác: 20 triệu đồng.
- + Hỗ trợ xe chở rác đẩy tay: 45 triệu đồng.

**\* Tự đánh giá: Đạt**

## **18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:**

### **a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định.
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên: 100%.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

### **b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:* Đảng ủy - HĐND- Chính quyền - đoàn thể có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, giải pháp duy trì và phấn đấu luôn đạt chuẩn tiêu chí.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ địa phương có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm trong công tác, sáng tạo trong lao động, tâm huyết với công cuộc xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

+ Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí sắp xếp, tuyển chọn cán bộ bảo đảm phù hợp với năng lực chuyên môn để phát huy năng lực cá nhân.

+ Chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở đảng từ chi bộ và phát huy tốt vai trò hoạt động của MTTQ và các đoàn thể quần chúng nhân dân.

- *Kết quả cụ thể:*

+ Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: 21/21 đồng chí

+ Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định bao gồm: Mặt trận tổ quốc, hội phụ nữ, hội nông dân, hội cựu chiến binh, đoàn thanh niên, hội người cao tuổi . . .

+ Năm 2020, Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Năm 2020, Tập thể UBND xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Năm 2020, Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt hoàn thành tốt trở lên.

- + Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- + Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

**c. Tự đánh giá: Đạt**

**19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh:**

**a. Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

- Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

**b. Kết quả thực hiện:**

- *Tình hình tổ chức triển khai:* Hàng năm, Đảng ủy xã đều xây dựng Nghị quyết, UBND xây dựng và triển khai các kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- *Các nội dung đã thực hiện:*

+ Xây dựng, ban hành nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu.

+ Củng cố, giữ vững an ninh, trật tự xã hội; phát động có hiệu quả phong trào quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Kiên quyết đấu tranh với các phần tử có hành vi tổ chức, kích động, lôi kéo quần chúng chống lại chế độ, gây mất ổn định an ninh trật tự (ANTT) ở nông thôn. Chủ động giải quyết dứt điểm các vụ việc, khiếu kiện, không để đơn thư khiếu nại vượt cấp xảy ra. Tăng cường công tác nắm tình hình, phòng ngừa từ xa không để xảy ra những tình huống đột xuất, bất ngờ tạo thành điểm nóng về ANTT.

+ Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

+ *Kết quả cụ thể:* Xã đã hoàn thành các chỉ tiêu về Quốc phòng. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên, không có khiếu kiện đông người kéo dài, không có trọng án. Tội phạm và tệ nạn xã hội giảm so với năm 2020.

- *Khối lượng thực hiện:* Hoàn thành 100% khối lượng công việc theo yêu cầu của tiêu chí.

***c. Tự đánh giá: Đạt***

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

***1. Những mặt đã làm được:***

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, các phòng ban chuyên môn, cùng với sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Đức Lương trong công cuộc xây dựng Chương trình nông thôn mới đã đạt được những kết quả nhất định cụ thể là:

+ Thực hiện tốt theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 6524/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của UBND huyện Đại Từ.

+ Hệ thống giao thông, thủy lợi được kiên cố hóa, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Về giao thông đường liên xã đã cứng hóa 100%, đường liên xóm, trục xóm, ngõ xóm đạt trên 80% đã cứng hóa; hệ thống thủy lợi đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, có 7,72/18,04km được kiên cố hóa đạt 42,8%.

+ Công tác tuyên truyền đang từng bước được triển khai sâu rộng đến mọi người dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới.

+ Tình hình kinh tế, xã hội được phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao, chất lượng cuộc sống ngày càng tốt, tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm, cuối năm 2020 còn 5,19%, và đến cuối năm 2021 xã rà soát hộ nghèo còn 4,34%.

+ Bộ mặt nông thôn đã được thay đổi, thu nhập và đời sống của người dân đã được cải thiện đáng kể, đảm bảo an sinh xã hội. Công tác triển khai được tiến hành chủ động, phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động nhân dân tổ chức thực hiện các tiêu chí, không thụ động trông chờ, ỷ lại vốn của Trung ương và của tỉnh, mà xác định tiêu chí nào thuận lợi sẽ cho triển khai thực hiện trước, tận dụng mọi nguồn lực của địa phương nhất là nguồn lực từ trong dân để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, xây dựng cảnh quan môi trường, xây dựng quê hương giàu đẹp.

+ Quá trình tổ chức triển khai thực hiện xác định nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức về ý nghĩa tầm quan trọng, nhiệm vụ của người dân và cả hệ thống chính trị ở xã trong việc xây dựng xã nông thôn mới. Từ đó các tiêu chí đã thực hiện tốt, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” tiến hành nâng cấp các tuyến giao thông, thủy lợi; phong trào vận động phát triển kinh tế hợp tác; ý thức về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được nhân dân hưởng ứng tích cực nên cho năng suất, chất lượng, sản lượng nông sản không ngừng được tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân luôn được cải thiện. Công tác xóa đói giảm nghèo, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển.

Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực. Nổi bật là sản xuất phát triển, thu nhập người dân tăng cao, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư nâng cấp, trật tự xã hội được đảm bảo, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định cụ thể như:

- Công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới còn hạn chế chưa sâu vào từng lĩnh vực, còn mang tính hình thức, còn nặng về văn bản hướng dẫn; nhận thức của một bộ phận nhân dân còn chưa sâu sắc về xây dựng nông thôn mới, còn trông chờ vào cơ chế của nhà nước, chưa có cán bộ chuyên sâu về xây dựng nông thôn mới.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, an toàn thực phẩm tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường chưa cao.

+ Chưa khai thác hết tiềm năng, nguồn lực của địa phương trong đầu tư vào phát triển xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

+ Một số tiêu chí đã đạt nhưng tính bền vững chưa cao, cần sự tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng và chính quyền. Đặc biệt trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng NTM.

- Chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp còn chậm, nhân dân canh tác còn manh mún, trình độ sản xuất hàng hóa còn thấp, tỷ lệ lao động và thu nhập trong nông nghiệp còn thấp dẫn đến mức độ đầu tư vào sản xuất nông, lâm nghiệp chưa được chú trọng. Chưa hình thành được nhiều tổ hợp chuyên sâu sản xuất, chuyên canh và hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương. Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật chưa cao để phát triển sản xuất bền vững.

## **3. Nguyên nhân:**

- Thành viên Ban chỉ đạo và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới có lúc, có nơi chỉ đạo chưa toàn diện, chưa sâu sát, trong quá trình tổ chức thực hiện, có việc còn bị thụ động.

- Việc xây dựng nông thôn mới cần phải đầu tư nguồn lực lớn, bên cạnh đó nguồn lực của địa phương và người dân đầu tư cho Chương trình xây dựng nông thôn mới còn hạn hẹp.

- Một số bộ phận người dân nhận thức về xây dựng nông thôn mới chưa thật sự đúng, Cán bộ công chức, chuyên môn của xã thường kiêm nhiệm nhiều việc nên việc đầu tư cho công tác xây dựng nông thôn mới còn chưa nhiều.

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chi bộ xóm và tiểu ban chỉ đạo ở xóm chưa thể hiện vai trò nòng cốt thực hiện chương trình, thiếu biện pháp và giải pháp tổ chức thực hiện.

- Công tác tuyên truyền còn mang tính hình thức, chưa sâu sát, liên tục.

- Theo kế hoạch của xã là về đích nông thôn mới năm 2022, tuy nhiên đã được đẩy lên về đích năm 2021, nên công việc chuẩn bị và triển khai thực hiện có phần cấp dập.

- Chưa huy động được nhiều nguồn vốn trong xã hội và nhân dân để đầu tư cho lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương.

#### **4. Một số kinh nghiệm bước đầu trong xây dựng nông thôn mới vừa qua:**

**Một là,** Kế thừa và phát huy những bài học kinh nghiệm thành công từ các chương trình mục tiêu, các phong trào quần chúng trước đây để vận dụng sáng tạo vào xây dựng nông thôn mới. Trong đó có bài học xuyên suốt đó là “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân góp, dân hưởng thụ*”

**Hai là,** Tập trung quyết liệt để thực hiện các tiêu chí mang lại lợi ích, hiệu quả thiết thực cho nhân dân, nhóm tiêu chí nâng cao đời sống của dân, vừa tạo khí thế phấn khởi cho dân, vừa nuôi dưỡng sức dân, vừa được lòng dân. Từ đó mới khơi dậy và phát huy tốt vai trò chủ thể của dân là nhân tố quyết định thành công chương trình xây dựng nông thôn mới.

**Ba là,** Lãnh đạo cấp trên quan tâm chỉ đạo, kiểm tra giúp đỡ. Đảng bộ, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể xã đoàn kết, quyết tâm, trong sạch vững mạnh, cán bộ gương mẫu trước nhân dân.

**Bốn là,** Xây dựng nông thôn mới là cả một quá trình dài, nhiều mối quan hệ và chưa có tiền lệ. Do đó, cần tăng cường đào tạo, tập huấn để có lực lượng chuyên sâu. Trong quá trình tổ chức thực hiện không chủ quan, nóng vội, vừa làm vừa học tập kinh nghiệm, vừa đúc kết thực tiễn, vừa gắn chặt với những đặc điểm, tình hình điều kiện thực tế tại địa phương, vận dụng tốt các quy định của trên, lấy hiệu quả là mục tiêu quan trọng để đánh giá các tiêu chí.

#### **VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ.**

- Giữ vững các tiêu chí đã đạt chuẩn nông thôn mới bằng các biện pháp

Như: Tích cực khuyến khích nhân dân phát triển sản xuất theo hướng hàng hoá, chất lượng cao, trong đó tập trung đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp và

cây mầu kết hợp chăn nuôi theo hình thức trang trại, gia trại; bên cạnh đó quản lý phát huy việc sản xuất và tiêu thụ chè nâng cao thu nhập cho nhân dân.

- Thu hút các nguồn vốn đầu tư để khai thác phát triển tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, tạo việc làm cho nhân dân.

- Xây dựng các kế hoạch cụ thể đảm bảo cho việc phát triển kinh tế, xã hội bền vững đáp ứng yêu cầu hiện đại hoá về nông thôn và sản xuất nông nghiệp.

- Vận động nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào như làm kinh tế giỏi, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; phong trào ‘5 không, 3 sạch’, giữ gìn bảo vệ an ninh thôn xóm, bài trừ tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường...

## **VII. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ.**

- Đề nghị BCD Huyện, tỉnh quan tâm hỗ trợ xã Đức Lương tiếp tục duy trì các tiêu chí đã đạt và đầu tư xây dựng nâng cao chất lượng các tiêu chí, để phấn đấu trở thành xã nông thôn mới tiên tiến, kiểu mẫu trong những năm tiếp theo.

- Đề nghị Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới huyện chỉ đạo, hướng dẫn xã Đức Lương lập hồ sơ trình UBND tỉnh thẩm định, xét công nhận xã Đức Lương hoàn thành 19/19 tiêu chí và đạt xã Nông thôn mới vào cuối năm 2021.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí xây dựng Nông thôn mới năm 2021 xã Đức Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên./.

### ***Nơi nhận:***

- BCD CT XD NTM tỉnh, huyện ;
- Đảng ủy-HĐND xã ;
- BCD CT XD NTM xã ;
- Lưu VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Triệu Quang Hưởng**